

Số: *13* /2024/QĐ-BKSNghệ An, ngày *28* tháng *06* năm 2024**QUYẾT ĐỊNH***V/v: Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát***BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2022) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên BAC A BANK năm 2024 ngày 27/04/2024;
- Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát số: *04* /2024/BB-BKS ngày *28/06*/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á".
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024 và thay thế Quyết định số 11/2021/QĐ-BKS ngày 10/05/2021 của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát".
- Điều 3.** Các thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Khối/Ban/Trung tâm và các đơn vị, cá nhân của BAC A BANK có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: BKS

**Phạm Hồng Công**

MỤC LỤC

CHƯƠNG I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Vị trí, vai trò của Ban kiểm soát	1
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động	1
Điều 4. Giải thích từ ngữ	1
CHƯƠNG II - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ	3
Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát	3
Điều 6. Bộ phận giúp việc của Ban kiểm soát	4
Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát	4
Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát	6
Điều 9. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	7
Điều 10. Cung cấp, công bố thông tin công khai	8
Điều 11. Cách thức và thông báo bầu thành viên Ban kiểm soát	9
Điều 12. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	10
Điều 13. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ	11
Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát	11
Điều 15. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát	11
Điều 16. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách	12
Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	12
Điều 18. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát	13
Điều 19. Cuộc họp của Ban kiểm soát	13
Điều 20. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát	14
Điều 21. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát	14
Điều 22. Biên bản họp của Ban kiểm soát	15
Điều 23. Giám sát của quản lý cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ	16
Điều 24. Trình báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đồng thường niên	16
Điều 25. Thù lao, thưởng, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát	17
Điều 26. Quyền được cung cấp thông tin và tiếp cận thông tin của thành viên Ban kiểm soát	17
Điều 27. Bảo mật thông tin	18
Điều 28. Các mối quan hệ làm việc của Ban kiểm soát	18
CHƯƠNG III – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	20
Điều 29. Hiệu lực thi hành	20

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 13./2024/QĐ-BKS ngày 28./06./2024 của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á)

CHƯƠNG I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Bắc Á (sau đây gọi tắt là Quy chế) quy định về cơ cấu tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình làm việc và mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát BAC A BANK.¹
2. Quy chế này được áp dụng đối với hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan tại BAC A BANK.

Điều 2. Vị trí, vai trò của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của BAC A BANK.
2. Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.
3. Các báo cáo của Ban kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, các cơ quan Nhà nước phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi gửi báo cáo.
4. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.²

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

¹ Điều 1 Phụ lục IV Thông tư 116/2020/TT-BTC;

² Điều 2 Phụ lục IV Thông tư 116/2020/TT-BTC;

- a) "**NHNN**" hay "**Ngân hàng Nhà nước**" là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- b) "**BAC A BANK**" / "**Ngân hàng TMCP Bắc Á**" là Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á;
- c) "**Ban kiểm soát**" là Ban kiểm soát của BAC A BANK;
- d) "**Bộ phận kiểm toán nội bộ**" là Bộ phận kiểm toán nội bộ của BAC A BANK;
- e) "**Hội đồng quản trị**", "**HĐQT**" là Hội đồng quản trị của BAC A BANK;
- f) "**Người điều hành**" bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc Chi nhánh của BAC A BANK;³
- g) "**Người quản lý**" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc BAC A BANK;
- h) "**Người có liên quan**" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:⁴
 - (i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;
 - (ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc của tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;
 - (iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
 - (iv) Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;
 - (v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm (iv) khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) vốn

³ Khoản 32 Luật các TCTD

⁴ Khoản 24 Điều 4 Luật các TCTD.

điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

- (vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;
- (vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.
- i) "**Hệ thống kiểm soát nội bộ**" là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của BAC A BANK và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro⁵;
- j) "**Giám sát của quản lý cấp cao**" là việc giám sát của Ban kiểm soát đối với Kiểm toán nội bộ⁶;
- k) "**Quản lý rủi ro**" là việc nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro trong hoạt động của BAC A BANK;
- l) "**Kiểm toán viên nội bộ**" là người thực hiện kiểm toán nội bộ thuộc Bộ phận kiểm toán nội bộ của BAC A BANK;
- m) "**Luật Các tổ chức tín dụng**" là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- n) "**Điều lệ BAC A BANK**" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của BAC A BANK được sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ đang có hiệu lực thi hành.
2. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ của BAC A BANK.

CHƯƠNG II - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 01

CƠ CẤU, TỔ CHỨC, BỘ MÁY, QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát⁷

1. Ban kiểm soát của BAC A BANK có tối thiểu 05 (năm) thành viên.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu ra trong số các thành viên Ban

⁵ Khoản 1 Điều 57 Luật Các TCTD

⁶ Khoản 2 Điều 3 TT 13/2018/TT-NHNN

⁷ Điều 51 Luật các TCTD

kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
4. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên tối thiểu, BAC A BANK phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu.
5. Đến ngày Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành (01/7/2024), Ban kiểm soát của BAC A BANK có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp BAC A BANK bầu bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.

Điều 6. Bộ phận giúp việc của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc, để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.⁸
2. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc thực hiện theo Quy định do Ban kiểm soát ban hành.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát⁹

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành BAC A BANK trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ BAC A BANK và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ BAC A BANK;
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của BAC A BANK về kế toán, báo cáo;
3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành của BAC A BANK, có quyền sử dụng các nguồn lực của BAC A BANK để

⁸ Khoản 3 Điều 51 Luật Các tổ chức tín dụng

⁹ Điều 52 Luật các TCTD, Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 11 Phụ lục IV Thông tư 116/2020/TT-BTC; Điều 39 TT 116/2020/TT-BTC

thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của BAC A BANK; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của BAC A BANK thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của BAC A BANK;
7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của BAC A BANK khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc;
 - b. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của BAC A BANK;
8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành BAC A BANK có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của BAC A BANK, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
9. Lập danh sách cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên, người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
10. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
11. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

- nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
12. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của BAC A BANK;
 13. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK;
 14. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ;
 15. Đề xuất và kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của BAC A BANK;
 16. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của BAC A BANK;
 17. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các Khoản 6, 8 và 13 Điều này và các hành vi vi phạm tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;
 18. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy định nội bộ khác của BAC A BANK.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát¹⁰

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 7 Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát;
3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;
4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường;
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể

¹⁰ Điều 53 Luật các TCTD

cho từng thành viên của Ban kiểm soát;

8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;
9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát;
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;
11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy định nội bộ của BAC A BANK.

Điều 9. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát¹¹

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của BAC A BANK, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của BAC A BANK và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;
2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát;
3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường;
4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục;
5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành BAC A BANK;
6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của BAC A BANK cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;
7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của BAC A BANK và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình;
8. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;
9. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của BAC A BANK để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1 và 9 Điều này mà gây thiệt hại cho BAC A BANK hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm

¹¹ Điều 54 Luật các TCTD và Điều 173 Luật Doanh nghiệp 2020

phải hoàn trả cho BAC A BANK.

10. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả;
11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của BAC A BANK và Quy chế này.

Điều 10. Cung cấp, công bố thông tin công khai¹²

1. Thành viên Ban kiểm soát phải cung cấp cho BAC A BANK các thông tin sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình hoặc mình và Người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên.
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).
 - c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân, số chứng minh nhân dân (đối với người có quốc tịch Việt Nam); quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với người không có quốc tịch Việt Nam); mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
 - d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
2. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này phải gửi cho BAC A BANK bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
3. BAC A BANK phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của BAC A BANK và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày BAC A BANK nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, BAC A BANK công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của BAC A BANK.
4. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải đảm bảo thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

¹² Điều 49 Luật các TCTD và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020

MỤC 02

CÁC QUY ĐỊNH VỀ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, TIÊU CHUẨN, CHUẨN MỤC ĐẠO ĐỨC VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Cách thức và thông báo bầu thành viên Ban kiểm soát.

1. Trường hợp đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản¹³, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của BAC A BANK để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý, chức danh Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát tại công ty khác;
 - e. Lợi ích có liên quan tới BAC A BANK và các bên có liên quan của BAC A BANK;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo yêu cầu cụ thể của BAC A BANK tại từng thời kỳ;
BAC A BANK phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Ban Kiểm soát (nếu có).¹⁴
2. Các ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của BAC A BANK nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.
3. Trình tự, thủ tục, quy định liên quan đến việc bầu các chức danh thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK và quy định của pháp luật hiện hành;
4. BAC A BANK phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách người được bầu chức danh thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày bầu. Thực hiện công bố thông tin việc bầu chức danh thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và quy định của BAC A BANK.

¹³ Khoản 1 Điều 44 Luật các TCTD

¹⁴ Khoản 1 Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Điều 12. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ¹⁵

1. Người chưa thành niên, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
5. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên;
6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;
7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của Công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của bất kỳ tổ chức tín dụng nào theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng đó bị thu hồi Giấy phép;
10. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của BAC A BANK;
11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an

¹⁵ Khoản 1 Điều 42 Luật các TCTD

toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

12. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

Điều 13. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ¹⁶

Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

1. Người quản lý, người điều hành của BAC A BANK, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK;
2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị BAC A BANK là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát¹⁷

1. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 12 Quy chế này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
5. Không phải là người có liên quan của người quản lý BAC A BANK;
6. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 15. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát¹⁸

1. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát phải bao gồm các quy tắc sau đây:
 - a) Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;
 - b) Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;
 - c) Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BAC A BANK;
 - d) Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;
 - e) Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây:
 - (i) Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung công việc;
 - (ii) Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện.

¹⁶ Điều 43 Luật Các TCTD

¹⁷ Khoản 3 Điều 41 Luật Các TCTD

¹⁸ Điều 67 Thông tư 13/2018/TT-NHNN

Điều 16. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách¹⁹

1. Những trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát:
 - a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 12 Quy chế này;
 - b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông khi tổ chức đó chấm dứt sự tồn tại;
 - c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. BAC A BANK bị thu hồi Giấy phép;
 - f. Chết.
2. Hội đồng quản trị của BAC A BANK phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại điểm a, b, c, d và f khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhân sự trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ của BAC A BANK.
3. Sau khi đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát²⁰

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 16 Quy chế này, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức và gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của BAC A BANK;
 - b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục (trừ trường hợp bất khả kháng);
 - c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế này;
 - d. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK và quy định của pháp luật (nếu có).
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời

¹⁹ Điều 45 Luật các TCTD

²⁰ Điều 46 Luật các TCTD;

gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị BAC A BANK phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện công bố thông tin việc miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định của BAC A BANK.

Điều 18. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát²¹

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát BAC A BANK vi phạm quy định tại Điều 13 Quy chế này và khoản 10 Điều 48 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 14 của Quy chế này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
2. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của BAC A BANK.

**MỤC 03
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Điều 19. Cuộc họp của Ban kiểm soát²²

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban kiểm soát để bầu Trưởng Ban và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên, dự kiến chương trình, thời gian và địa điểm họp trước ngày họp dự kiến ít nhất 05 (năm) ngày. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát. Ban kiểm soát họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng ban hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng ban triệu tập và làm chủ tọa.

²¹ Điều 47 Luật Các TCTD

²² Điều 289 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Điều 14 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC

2. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
3. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành tại Trụ sở chính của BAC A BANK hoặc một địa điểm khác theo quyết định của Trưởng Ban kiểm soát hoặc theo địa điểm nơi Trưởng Ban kiểm soát tham dự họp.
4. Hình thức và phương thức họp Ban kiểm soát: Cuộc họp của Ban kiểm soát có thể thực hiện thông qua hình thức hội nghị trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến, hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp hội nghị trực tuyến, hoặc hình thức khác do Trưởng Ban kiểm soát quyết định.

Điều 20. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát

1. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban kiểm soát, bộ phận giúp việc cho Ban kiểm soát chuẩn bị nội dung tài liệu cho cuộc họp.
2. Thông báo mời họp Ban kiểm soát (trừ trường hợp bất thường) phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Trong trường hợp không thể dự họp, thành viên Ban kiểm soát có quyền gửi phiếu biểu quyết bằng văn bản cho Ban kiểm soát trước khi họp.
3. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 21. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
4. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt).
5. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề ra xin ý kiến và số lượng thành viên Ban kiểm soát có mặt tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát.
6. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, Mã số doanh nghiệp của BAC A BANK;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến;
 - e. Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về BAC A BANK;
 - g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 22. Biên bản họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi biên bản đầy đủ, rõ ràng và chi tiết. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt, phải được người ghi biên bản và tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên,

- phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản.
2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản.
 3. Các biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại Ban kiểm soát nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát²³.
 4. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Ban kiểm soát tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định pháp luật.

Điều 23. Giám sát của quản lý cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ²⁴

Ban kiểm soát thực hiện giám sát đối với kiểm toán nội bộ bao gồm:

1. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ;
2. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc:
 - (i) Thực hiện kiểm toán nội bộ;
 - (ii) Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Ban kiểm toán nội bộ;
 - (iii) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
3. Các nội dung khác do Ban kiểm soát quy định.

Điều 24. Trình báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên²⁵

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ BAC A BANK;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của BAC A BANK;
4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa BAC A BANK, công ty con của BAC A BANK, Công ty do BAC A BANK nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám

²³ Khoản 1 Điều 289 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

²⁴ Khoản 1 Điều 13 Thông tư 13/2018/TT-NHNN

²⁵ Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

đốc, người điều hành khác của BAC A BANK và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa BAC A BANK với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của BAC A BANK là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành khác của BAC A BANK;
6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
7. Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát khi xét thấy cần thiết.

Điều 25. Thù lao, thưởng, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát²⁶

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả, hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định sau:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, thưởng theo công việc và được hưởng lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Thù lao, thưởng, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát tính vào chi phí kinh doanh của BAC A BANK theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, các quy định khác có liên quan của pháp luật và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của BAC A BANK, đồng thời phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

MỤC 04

QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN, TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 26. Quyền được cung cấp thông tin và tiếp cận thông tin của thành viên Ban kiểm soát²⁷

²⁶ Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020

²⁷ Khoản 1 Điều 171 Luật Doanh nghiệp

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do BAC A BANK phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của BAC A BANK lưu giữ tại trụ sở Chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên BAC A BANK làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của BAC A BANK theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 27. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền của mình với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của BAC A BANK và Pháp luật.
2. Các thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu BAC A BANK và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của BAC A BANK, hoặc các thông tin mà BAC A BANK chưa công bố ra bên ngoài.
3. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban kiểm soát đã kết thúc nhiệm kỳ hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Quy chế này.
4. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ quy định về bảo mật thông tin theo Điều lệ, Quy định nội bộ của BAC A BANK và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 28. Các mối quan hệ làm việc của Ban kiểm soát

1. **Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước:**

Ban kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.
2. **Quan hệ với các cổ đông:**
 - a. Ban kiểm soát thực hiện báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 24 Quy chế này.
 - b. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông

lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ của BAC A BANK.

3. Quan hệ với Hội đồng quản trị:

- a. Hội đồng quản trị bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ BAC A BANK và các quy định khác có liên quan.
- b. Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát/bộ phận Kiểm toán nội bộ khi kiểm toán nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng quản trị.
- c. Kết quả giám sát và kiểm toán nội bộ cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban kiểm soát được gửi tới Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên khác của Hội đồng quản trị để xem xét, chỉ đạo thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện.
- d. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi Đại hội đồng cổ đông.

4. Quan hệ với Ban Tổng Giám đốc:

- a. Ban Tổng Giám đốc đảm bảo chế độ cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo định kỳ cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ BAC A BANK và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban Tổng giám đốc thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của BAC A BANK theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- b. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban Tổng Giám đốc mời đại diện Ban kiểm soát tham dự họp Ban Tổng Giám đốc hoặc các cuộc họp khác.
- c. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của BAC A BANK, Ban Tổng giám đốc cần báo cáo Ban kiểm soát.
- d. Kết quả giám sát và kiểm toán nội bộ cùng những kiến nghị, đề xuất (nếu có) của Ban kiểm soát được gửi tới Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có liên quan để xem xét, chỉ đạo thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện

5. Quan hệ với các đơn vị trong hệ thống BAC A BANK:

- a. Các đơn vị trong hệ thống đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- b. Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban kiểm soát; thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát theo quy định.
- c. Các đơn vị (các Khối/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính/các đơn vị trực thuộc của BAC A BANK) thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát theo quy định nội bộ của BAC A BANK.



CHƯƠNG III – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ khác của BAC A BANK.
2. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa Quy chế này với Điều lệ BAC A BANK và/hoặc các quy định của pháp luật về cùng một vấn đề thì các quy định pháp luật và/hoặc của Điều lệ BAC A BANK sẽ được ưu tiên áp dụng. Những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của pháp luật thì đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông BAC A BANK thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Phạm Hồng Công

